

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 04- 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Phùng Thị Hồng Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Tổ dân phố số 7 thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng Seo S (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 18/9/1992 tại huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Seo S1 sinh năm 1960 (đã chết); Con bà Giàng Thị L sinh năm 1962, hiện trú tại: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2019, tạm giam từ ngày 12/11/2019 tại Công an tỉnh Điện Biên. Ngày 02/6/2020 Công an tỉnh Điện Biên tạm đình chỉ điều tra bị can và bị cáo được huỷ bỏ biện pháp tạm giam. Ngày 02/6/2020 bị cáo bị bắt theo quyết định bắt và tạm giam của TAND huyện Bảo Yên. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị N - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Sùng Thị V - sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Anh Hoàng Thanh H - sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh La Văn V1, chị Sùng Thị S2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2012 Vàng Seo S sang làm thuê tại khu vực S, Trung Quốc có quen biết với một người đàn ông tên là P, P bảo S về Việt Nam tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán sẽ được trả tiền tiền 10.000 nhân dân tệ (CNY) đến 15.000 CNY tùy theo ngoại hình. Do có quen biết Sùng Thị S2 (sinh năm 1999, địa chỉ: Bản P, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai) nên cuối năm 2018 S nảy sinh ý định lừa bán S2 sang Trung Quốc. S hẹn gặp Sùng Thị S2 ở xã N khi gặp nhau có cả Sùng Thị V (sinh năm 1998, địa chỉ: Bản P, xã N), S rủ S2 sang Hà Khẩu - Trung Quốc làm thuê nhưng S2 từ chối do đang nuôi con nhỏ. Không thuyết phục được S2 nên S đi về, sáng hôm sau S2 gọi điện thoại cho S giới thiệu cho S em dâu là Sùng Thị V muốn đi làm và cho số điện thoại của S để V liên lạc. Khi V gọi điện thoại cho S hỏi về việc đi làm, qua trao đổi S nói với V là đi làm thuê nấu cơm bên Trung Quốc, lương tháng được bốn năm triệu, muốn về lúc nào thì về. V hỏi "Chửa thì có làm được không?" (lúc này V đang mang thai 8 tháng), S bảo "Làm được".

Sáng ngày 31/12/2018 chị V gọi điện cho S và S hẹn đón chị V ở ngã ba P, huyện B1 đường đi M. Sau đó S gọi điện cho La Văn V1 (sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn C2, xã H, Tp Lào Cai) để mượn xe máy đi đón V. Tiếp đó S gọi điện thông báo cho P và hai bên hẹn đón ở cột mốc 107 thuộc địa phận xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Khoảng 12h cùng ngày bị cáo đón được chị V và dùng xe máy chở V đến khu vực cột mốc 107 thuộc địa phận N, xã B, huyện M và gọi điện cho V1 trả xe. Sau khi V1 lấy xe máy đi, bị cáo dẫn chị V lội qua suối K sang biên giới Trung Quốc gặp P, P dùng xe máy chở bị cáo và V về chỗ trọ của P. Tại đây chị V đòi về nhưng S dọa "Sang đây thì phải ở đây lấy chồng Trung Quốc, nếu về chỉ có con đường chết". S và P giữ chị V ở nhà trọ của P 3 ngày thì có một người đàn ông Trung Quốc đến đón V đi. Sáng hôm sau P đưa cho S 10.000 CNY, S về Lào Cai đổi 9.000 CNY thành tiền Việt Nam là 28.000.000đ và cho anh La Văn V1 2.000.000đ và nói "Hôm trước em mượn xe của anh, em cho anh tiền". Số tiền 1.000 CNY sau đó S cùng đổi được 3.100.000đ tiền Việt Nam. Toàn bộ số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chị Sùng Thị V, sau khi được một người đàn ông Trung Quốc đưa đi, chị được giao cho một người đàn ông khác đưa về nhà, quá trình tìm hiểu chị V biết người này tên là Q đã mua V với giá 38.000 CNY. Trong thời gian ở nhà Q, chị đã tìm cách liên lạc với chồng là anh Hoàng Thanh H và được đưa về Việt Nam ngày 22/01/2019 và đến tháng 12/2019 chị đã làm đơn tố giác bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSBY ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Seo S về tội "Mua bán người" theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Seo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán người. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 14.900.000đ. Áp dụng Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tuyên truy thu của bị cáo số tiền 31.100.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước. Người bào chữa nhất trí tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng Seo S khai nhận, ngày 31/12/2018 bị cáo đã lừa gạt Sùng Thị V, đưa Sùng Thị V ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau khi giữ chị V 3 ngày bị cáo đã chuyển giao Sùng Thị V cho người khác để nhận 10.000 CNY. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Seo S về tội “Mua bán người” theo điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Vàng Seo S là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có hành vi mua bán người tại địa bàn tỉnh Điện Biên và huyện S, tỉnh Lào Cai, hiện các cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo biết chị Viện đang mang thai nhưng vẫn lừa gạt đưa chị Viện ra khỏi biên giới để nhận tiền. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội với phụ nữ có thai. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra xác định, khi lừa bán chị Sùng Thị V bị cáo có đập vỡ điện thoại di động của chị V, tuy nhiên chị Viện không đề nghị bồi thường chiếc điện thoại. Chị V có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về danh dự nhân phẩm là 100.000.000đ. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tổn hại về danh dự nhân phẩm cho chị Sùng Thị V nên bị cáo phải bồi thường cho chị V, tuy nhiên chị V yêu cầu bồi thường 100.000.000đ là chưa phù hợp. Căn cứ vào mức thu nhập bình quân tại xã N và tình trạng sức khỏe thực tế của chị Sùng Thị V thời điểm bị lừa bán chị V đang mang thai, Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường gồm: Khoản thu nhập thực tế chị V bị mất trong 22 ngày $\times$ 110.000đ/ngày = 2.420.000đ; khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về mặt tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử: $10 \times 1.490.000đ = 14.900.000đ$. Tổng cộng là: 17.320.000đ.

Đối với anh Hoàng Thanh H, quá trình điều tra anh H có yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí đi tìm kiếm chị Sùng Thị V là 45.000.000đ, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh H có đơn xin rút yêu cầu bồi thường và sẽ khởi kiện một vụ án dân sự khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Liên quan đến vụ án có anh La Văn V1 là người đã cho bị cáo mượn xe máy đón và đưa chị V đến cột mốc 107. Quá trình điều tra xác định anh V1 không biết và không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên P, người đàn ông đưa chị V đi từ nhà trọ của P và người đàn ông tên Q đã mua chị V, quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch cụ thể nên không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định anh La Văn V1 đã cho bị cáo mượn chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24B1 746.37, đây là xe của anh La Văn L là em trai của anh V1 cho anh V1 mượn xe. Năm 2019 anh L đã bán chiếc xe máy cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ nên không cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe máy.

Đối với số tiền 10.000 CNY bị cáo có được, bị cáo đã đổi ra tiền Việt Nam được 31.100.000đ đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tuyên truy thu của bị cáo 31.100.000đ để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về điều luật áp dụng và mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Vàng Seo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Vàng Seo S phạm tội: “Mua bán người”.

Xử phạt bị cáo Vàng Seo S 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Vàng Seo S phải bồi thường cho chị Sùng Thị V số tiền là 17.320.000đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Sùng Thị V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Vàng Seo S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự

Tuyên truy thu của bị cáo Vàng Seo S số tiền 31.100.000đ (Ba mươi một triệu một trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vàng Seo S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 866.000đ (Tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.066.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; nguyên đơn dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh